

28/8/2012

2

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HẢI DƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lưu CV: Hqs/5, Dsml

Số: 13/2012/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 18 tháng 7 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

chuyển đổi toàn bộ trường mầm non bán công sang công lập
trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong năm 2012

ĐIỀU CHỈNH SÁCH
CÔNG AN QUẬN
Số: 31/71.2012
Ngày: 31/7/2012

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định "Một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011 - 2015";

Căn cứ Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định trình tự, thủ tục chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công, dân lập sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tư thực; cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập; cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 36/2012/NQ-HĐND ngày 06/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc "Chuyển đổi toàn bộ trường mầm non bán công sang công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong năm 2012";

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định chuyển đổi 193 trường mầm non bán công sang công lập (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Sau khi chuyển thành trường công lập, cơ chế quản lý các nhà trường thực hiện theo Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể:

1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị: Do Nhà nước quản lý.

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đảm bảo số biên chế của cán bộ, giáo viên, nhân viên đã được duyệt dùng vào biên chế nhà nước, hàng năm tuyên dụng bổ sung đối với hiệu trưởng và phó hiệu trưởng mới được bổ nhiệm. Việc tuyên dụng vào biên chế đối với giáo viên mầm non sẽ được thực hiện theo lộ trình phù hợp khi toàn tỉnh đã hoàn thành việc chuyển đổi.

3. Kinh phí thực hiện chuyển đổi:

- Nhà nước tiếp tục thực hiện cơ chế: hỗ trợ chi thường xuyên; hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất; mua sắm trang thiết bị; hỗ trợ giáo viên ngoài biên chế của các trường mầm non được chuyển đổi sang loại hình trường công lập đi học nâng chuẩn 10.000đ/ngày.

- Nâng mức trợ cấp cho giáo viên, nhân viên ngoài biên chế của các trường mầm non bán công được chuyển đổi sang loại hình trường công lập có trình độ đào tạo đạt chuẩn theo qui định tại Điều lệ trường mầm non từ 75% lên 100% mức lương khởi điểm theo trình độ đào tạo.

- Mức thu học phí áp dụng theo Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 20/7/2010 của UBND tỉnh Hải Dương.

- Được huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

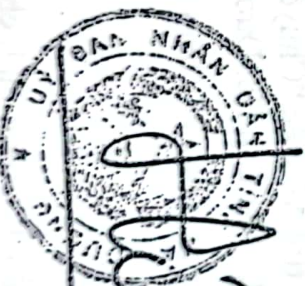
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/8/2012. Các văn bản trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành; Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ; Thủ trưởng các đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành/.

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH

- Nơi nhận:
- Như Điều 3;
 - Bộ GD&ĐT;
 - Bộ tư pháp (Cục kiểm tra VB);
 - Ban thường vụ Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Ban VHXXH – HDND tỉnh;
 - Đài PTTH, Báo HD, Công báo tỉnh;
 - Lưu: VT, KN (45)X.



Nguyễn Mạnh Hiền

Sao gửi: 7

T. Phó Giám đốc Sở
L. Phó Giám đốc Sở
P. Phó Giám đốc Sở
L. Phó Giám đốc Sở

80		Thanh Sơn	
81		Thanh Xá	
82		Thị trấn Thanh Hà	
83		Quyết Thắng	
84		Tiền Tiến 1	
85		Thanh Hải	
86		Tân An	
87		Phượng Hoàng	
88		Tân Việt	
89		Hồng Lạc	
90		Việt Hồng	
91		Liên Mạc	
92		Cẩm Chế	
93		Tiền Tiến 2	
94	Gia Lộc	Gia Hoà	
95		Gia Khánh	
96		Gia Lương	
97		Gia Tân	
98		Gia Xuyên	
99		Hoàng Diệu	
10		Hồng Hưng	
101		Liên Hồng	
102		Nhật Tân	
103		Phượng Hưng	
104		Quang Minh	
105		Thị trấn Gia Lộc	
106		Thống Nhất	
107		Toàn Thắng	
108		Trùng Khánh	
109		Yết Kiêu	
110		Hoa Hồng	
111	Kinh Môn	Hiệp An	
112		Thị trấn Kinh Môn	
113		Hiên Thành	
114		Minh Hoà	
115		An Phụ	
116		Thượng Quận	
117		Hiệp Hoà	
118		Lạc Long	
119		Thăng Long	
120		Lê Ninh	
121		Thất Hùng	
122		Phạm Mệnh	